

Số: 48 /2013/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 24 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định
nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 6320
	Ngày: 04/8

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 94/2011/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2659 /TTr-STC ngày 24 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số k) để làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Hệ số điều chỉnh giá đất được nhân với giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định để xác định nghĩa vụ tài chính trong các trường hợp:

1. Xác định giá đất để tính thu tiền sử dụng đất đối với diện tích vượt hạn mức sử dụng (hạn mức giao) đất ở trong trường hợp chuyển mục đích sử dụng đối với đất đang sử dụng không phải là đất ở sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại tiết a điểm 1.5 (1.5.2) khoản 1 Điều 1 Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất.

2. Xác định giá đất để tính thu tiền sử dụng đất đối với diện tích vượt hạn mức sử dụng (hạn mức giao) đất ở trong trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (công nhận quyền sử dụng đất) đối với đất đang sử dụng của hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại tiết a điểm 1.5 (1.5.2) khoản 1 Điều 1 Thông tư số 93/2011/TT-BTC.

3. Xác định giá đất để tính đơn giá thuê đất kỳ đầu trong trường hợp trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức cá nhân nước ngoài và hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại tiết b điểm 4.1 (4.1.2), tiết b điểm 4.2 khoản 4 Điều 1 Thông tư số 94/2011/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

4. Xác định giá đất để điều chỉnh đơn giá thuê đất khi hết thời kỳ ổn định trong trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và hộ gia đình, cá nhân theo quy định điểm 5.2 khoản 5 Điều 1 Thông tư số 94/2011/TT-BTC.

Điều 2. Hệ số điều chỉnh giá đất

1. Hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số k) áp dụng để xác định giá đất theo khoản 1 Điều 1 của Quyết định này như sau:

STT	Hệ số điều chỉnh	Địa bàn áp dụng
01	1,0	Thành phố Bến Tre và các huyện: Ba Tri, Bình Đại, Giồng Trôm, Châu Thành, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Thạnh Phú, Chợ Lách

2. Hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số k) áp dụng để xác định giá đất theo khoản 2, 3, 4 Điều 1 của Quyết định này như sau:

STT	Hệ số điều chỉnh	Địa bàn áp dụng
01	1,1	Các huyện: Bình Đại, Thạnh Phú.
02	1,15	Các huyện: Giồng Trôm, Mỏ Cày Bắc, Chợ Lách, Mỏ Cày Nam.

03	1,2	Thành phố Bến Tre và các huyện: Ba Tri, Châu Thành.
----	-----	---

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu phát sinh vướng mắc yêu cầu các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh kịp thời cho Sở Tài chính để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP (kiểm tra);
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Website Chính phủ;
- Website tỉnh;
- Trung Tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài Phát thanh -TH tỉnh;
- Phòng Tiếp dân (để niêm yết);
- N/c TCĐT, KTN, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Cao Văn Trọng